

Xây dựng hồ sơ học tập để đánh giá năng lực học sinh trong dạy học môn Ngữ văn

Phan Thị Hồng Xuân

Email: phanhongxuan@gmail.com
Trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội
136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Bài viết tìm hiểu khái niệm hồ sơ học tập, các loại hồ sơ học tập, hiệu quả của hồ sơ học tập trong đánh giá năng lực học sinh. Từ đó, xây dựng hồ sơ học tập để đánh giá năng lực học sinh trong dạy học một chủ đề của môn Ngữ văn với ba nội dung: Lập bảng mô tả các mức độ đánh giá theo định hướng năng lực, xây dựng hồ sơ học tập, minh họa hồ sơ học tập dùng để đánh giá năng lực học sinh trong dạy học một chủ đề ở môn Ngữ văn.

TỪ KHÓA: Hồ sơ học tập, đánh giá, chủ đề.

→ Nhận bài 01/01/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 09/01/2022 → Duyệt đăng 15/02/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12210205>

1. Đặt vấn đề

Hồ sơ học tập cho đến nay vẫn còn là một khái niệm mới đối với giáo viên và học sinh ở Việt Nam. Hồ sơ học tập là gì và nó có ý nghĩa như thế nào trong dạy học là một vấn đề rất cần làm sáng tỏ. Theo các nhà nghiên cứu, hồ sơ học tập có hai tác dụng lớn là để dạy học và để đánh giá. Bài viết này phân tích việc sử dụng hồ sơ học tập trong đánh giá một chủ đề trong sách giáo khoa mới của bộ Kết nối tri thức với cuộc sống - một bộ sách viết theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hồ sơ học tập trong đánh giá năng lực học sinh

2.1.1. Quan niệm về hồ sơ học tập

Portfolio là từ được ghép và biến thể bởi từ hai từ tiếng Ý: *Portare* có nghĩa là “mang” và *foglio* có nghĩa là “tờ/tấm”. Như vậy, hiểu một cách đơn giản, *portfolio* là một tập tài liệu. Thuật ngữ *portfolio* được hiểu theo nhiều cách và được dùng trong nhiều lĩnh vực khác nhau như: giáo dục, du học, kinh tế, thương mại, du lịch... Trong lĩnh vực giáo dục, *portfolio* được hiểu là hồ sơ học tập. Hồ sơ học tập là tập hợp những tài liệu, sản phẩm học tập và các dạng bằng chứng giáo dục khác với mục đích: 1/ Đánh giá chất lượng khóa/môn học, tiến trình học tập và thành tích học tập; 2/ Đánh giá xem học sinh có đáp ứng các yêu cầu/tiêu chuẩn khi học tập hoặc các yêu cầu/tiêu chuẩn khác của khóa học để lên lớp, để tốt nghiệp; 3/ Giúp học sinh phản ánh mục tiêu học tập và sự tiến bộ của họ với tư cách là người đi học; 4/ Tạo dựng kho dữ liệu lâu dài để lưu trữ các sản phẩm học tập, thành tích học tập và các tài liệu khác.

Các nhà giáo dục ở Tây Bắc Thái Bình Dương thuộc Hiệp hội Northwest Evaluation Association (1990) đã phát triển định nghĩa về hồ sơ học tập như sau: Hồ sơ

học tập là một bộ sưu tập có mục đích của người học nhằm triển lãm những nỗ lực, tiến bộ và thành tựu trong một hoặc nhiều lĩnh vực của họ. Hồ sơ học tập phải có sự tham gia của người học trong việc lựa chọn nội dung, tiêu chuẩn lựa chọn, tiêu chuẩn khen thưởng và bằng chứng tự nhận xét của học sinh.

Theo Nguyễn Lăng Bình (2020): “Hồ sơ học tập là tài liệu minh chứng cho sự tiến bộ của học sinh, trong đó học sinh được đánh giá về bản thân, nêu những điểm mạnh, điểm yếu, sở thích của mình, tự ghi lại kết quả học tập trong quá trình học tập của mình trong quá trình học, tự đánh giá đối chiếu với mục tiêu học tập đã đặt ra để nhận ra sự tiến bộ hoặc chưa tiến bộ, tìm nguyên nhân và biện pháp khắc phục trong thời gian tới... Để minh chứng cho sự tiến bộ hoặc chưa tiến bộ, học sinh tự lưu giữ những sản phẩm minh chứng cho kết quả đó cùng với lời những nhận xét của giáo viên, bạn học. Hồ sơ học tập là một bằng chứng về những điều mà các em đã tiếp thu được” [1, tr.144].

Từ những nghiên cứu trên, chúng tôi quan niệm: Hồ sơ học tập là một bộ sưu tập có mục đích và có hệ thống các sản phẩm học tập của học sinh, những kết quả học sinh đạt được trong một hoặc một số lĩnh vực nhất định; phản ánh quá trình tiếp thu kiến thức, hình thành phẩm chất và năng lực của người học trong một khoảng thời gian nhất định. Bộ sưu tập phải bao gồm sự tham gia của học sinh trong việc lựa chọn nội dung, các tiêu chuẩn để lựa chọn, các tiêu chuẩn đánh giá và bằng chứng về sự tự phản ánh của học sinh. Hồ sơ học tập là một phương tiện dạy học và là công cụ kiểm tra, đánh giá.

Khi công nghệ phát triển, người ta dần thấy sự bất cập của hồ sơ truyền thống và hồ sơ điện tử ra đời. Hồ sơ điện tử được hiểu như sau: “Một bộ sưu tập điện tử các bằng chứng cho thấy cuộc hành trình học tập của học sinh qua thời gian” [2, tr.29]. Trong hồ sơ học tập có một yếu tố rất quan trọng là sản phẩm học tập. Theo

Airasian P. W. “Các sản phẩm của học sinh có thể là bài tập về nhà, bài tập viết được hoàn thành trong lớp, bảng tính, tiểu luận, báo cáo sách, dự án khoa học, báo cáo trong phòng thí nghiệm, tác phẩm nghệ thuật... Các sản phẩm của học sinh bao gồm bất cứ điều gì mà học sinh thực hiện và hoàn thành theo yêu cầu của giáo viên” [3, tr.12]. Quan niệm này vừa có tính cụ thể vừa có tính khái quát về sản phẩm học tập của học sinh.

2.1.2. Phân loại hồ sơ học tập

Dựa trên mục đích tạo lập, có thể phân loại hồ sơ học tập thành các loại khác nhau. Sau đây là một số loại cơ bản:

1/ Hồ sơ học tập quá trình là loại hồ sơ chứa tất cả các dữ liệu, sản phẩm học tập của học sinh, để học sinh thấy những gì mình đã học được, những gì chưa học được và xác định cách như cách thức học, sự hỗ trợ của giáo viên hay các bạn trong nhóm...

2/ Hồ sơ học tập giới thiệu chỉ chứa những sản phẩm tốt nhất của học sinh, giới thiệu nhận thức của học sinh, sở thích, việc làm tốt nhất hoặc quan trọng nhất, giới thiệu năng khiếu hiện tại của học sinh cho giáo viên. Loại hồ sơ này giúp học sinh tự tin về bản thân, hiểu rõ tiềm năng của mình để định hướng, khai thác chuẩn bị cho việc làm trong tương lai hoặc học tập ở bậc cao hơn.

3/ Hồ sơ học tập đánh giá chú ý tới các sản phẩm của học sinh theo các tiêu chuẩn được giáo viên xác định và trong một số trường hợp được cả học sinh xác định. Hồ sơ đánh giá thích hợp cho việc xếp loại học sinh.

2.1.3. Hiệu quả của hồ sơ học tập trong đánh giá năng lực học sinh

Hồ sơ học tập có rất nhiều vai trò khác nhau: Là công cụ giảng dạy, là công cụ học tập, là công cụ đánh giá. Trong sách giáo khoa của Hoa Kỳ, học sinh được yêu cầu lưu giữ sản phẩm của mình vào hồ sơ học tập (Working Portfolio). Ví dụ, ở cuốn sách “The language of literature”, ở bài học về truyện ngắn, học sinh được học truyện “Mười một” (Eleven) của Sandra Cisneros. Trong hoạt động viết, sách giáo khoa có nhiệm vụ chia sẻ với bạn bè: Nếu em phải miêu tả nhân vật Rachel với một người bạn, em sẽ nói gì? Những từ nào em sẽ sử dụng để nói về phẩm chất của Rachel? Hãy viết một đoạn văn miêu tả về nhân vật Rachel. Sử dụng các chi tiết từ câu chuyện để hỗ trợ cho việc miêu tả của em. Lưu đoạn văn của em vào hồ sơ hoạt động/ học tập [4, tr.32]. Còn trong cuốn sách “Literature (The Reader’s Choice) World Literature” trong bài học về bài thơ “Ngôn chí” (bài số 3) của Nguyễn Trãi, ở mục Hoạt động liên ngành yêu cầu học sinh như sau: “Tạo một hình ảnh minh họa có thể gợi lên chủ đề hoặc tâm trạng trong bài thơ “Ngôn chí” (bài số 3), có thể

chọn bất kì phương tiện hay phong cách nào. Ví dụ, em có thể vẽ một bức tranh thể hiện khung cảnh, hoặc một hình ảnh thể hiện cảm xúc theo phong cách trừu tượng; hoặc em có thể tạo ra những hình cắt dán được lấy cảm hứng từ bài thơ. Lưu sản phẩm vào hồ sơ học của em” [5, tr.690]. Ở đây, chúng tôi muốn bàn về hiệu quả của hồ sơ học tập trong vai trò là một công cụ đánh giá.

Về hiệu quả của hồ sơ học tập trong đánh giá, các nhà nghiên cứu tập trung vào mấy điểm sau đây:

Hồ sơ học tập là một công cụ linh hoạt, có sự tham gia phản ánh liên tục của học sinh về kết quả học tập thực sự của mình. Từ đó, giúp học sinh thấy rõ điểm mạnh, điểm yếu, giúp học sinh quan sát sự tiến bộ của bản thân trong suốt quá trình học tập. Nó khuyến khích học sinh chịu trách nhiệm về việc học của mình. Hồ sơ học tập đồng thời giúp giáo viên có cơ hội đánh giá một cách có hệ thống kết quả học tập của học sinh trong một quá trình.

Hồ sơ học tập giúp nắm bắt thông tin người học. Vì thế, nó là một công cụ để đánh giá việc học tập của cá nhân học sinh. Nó cung cấp cung cấp một giải pháp thay thế, một phương thức mới, cá nhân hóa hơn mà bằng các công cụ đánh giá khác không dễ dàng thực hiện được.

Hồ sơ học tập là một công cụ hữu hiệu để đánh giá kĩ năng và thái độ của người học. Đánh giá kĩ năng và thái độ không phải là việc dễ dàng, song hồ sơ học tập làm giảm hạn chế của các công cụ truyền thống trong việc đánh giá các yếu tố đó.

Hồ sơ học tập là một công cụ đánh giá xác thực hơn so với kiểm tra truyền thống. Các bài kiểm tra truyền thống chủ yếu cho thấy học sinh biết được những gì đã học, còn hồ sơ học tập cho thấy học sinh có thể làm được những gì từ những điều học sinh học được. Phương pháp sử dụng hồ sơ học tập nhằm để bổ sung và không thay thế các phương pháp đánh giá truyền thống.

Hồ sơ học tập thu thập thông tin từ các nguồn khác nhau như phụ huynh, bạn bè, thầy cô và bản thân học sinh. Nó cung cấp cho giáo viên những thông tin đáng tin cậy về học sinh. Hồ sơ học tập cũng rất hữu ích để giáo viên cung cấp nhận xét đánh giá của mình về học sinh cho phụ huynh.

De Fina (1992) đã so sánh giữa đánh giá qua hồ sơ học tập và bài kiểm tra chuẩn hóa trong bảng dưới đây, qua đó cho thấy những ưu điểm của đánh giá qua hồ sơ học tập so với đánh giá bằng bài kiểm tra chuẩn hóa (xem Bảng 1) [2, tr.33].

Với những hiệu quả vừa phân tích, hồ sơ học tập rất phù hợp với loại hình đánh giá thường xuyên và triết lí đánh giá vì sự tiến bộ của người học hiện nay.

Bảng 1: So sánh giữa đánh giá qua hồ sơ học tập và qua bài kiểm tra chuẩn hóa

Đánh giá qua hồ sơ học tập	Đánh giá qua bài kiểm tra chuẩn hóa
Diễn ra trong môi trường tự nhiên của trẻ.	Đó là một sự kiện không tự nhiên.
Tạo cơ hội cho trẻ thể hiện thế mạnh của mình cũng như những hạn chế.	Cung cấp tóm tắt một đoạn phim về trẻ trong một số nhiệm vụ nhất định
Cung cấp thông tin thực tế, tại chỗ cho giáo viên.	Cung cấp rất ít thông tin chẩn đoán.
Cho phép học sinh, phụ huynh, giáo viên, nhân viên đánh giá ưu điểm và hạn chế của trẻ.	Cung cấp thông tin xếp hạng.
Nhiều cơ hội quan sát những gì đang diễn ra, để chứng minh và đánh giá.	Là một lần chụp ảnh nhanh về khả năng của trẻ trong một nhiệm vụ cụ thể.
Đánh giá nhiệm vụ học tập thực tế diễn ra thường xuyên và có ý nghĩa.	Đánh giá nhiệm vụ nhân tạo, có thể không có ý nghĩa cho trẻ.
Tạo cho trẻ suy ngẫm về công việc và kiến thức của mình.	Yêu cầu trẻ cung cấp một phản ánh mong muốn duy nhất.
Phản ánh cho phụ huynh về công việc và kiến thức của trẻ.	Cung cấp cho phụ huynh dữ liệu số về cơ bản là vô nghĩa và thường đáng sợ.
Khuyến khích thảo luận giữa giáo viên và học sinh.	Buộc giáo viên họp quản lí hành chính.
Thông báo, hướng dẫn chương trình giảng dạy và đặt trẻ ở trung tâm của quá trình giáo dục.	Chương trình giảng dạy là trung tâm của quá trình giáo dục.

2.2. Xây dựng hồ sơ học tập để đánh giá năng lực học sinh trong dạy học một chủ đề của môn Ngữ văn

2.2.1. Lập bảng mô tả các mức độ đánh giá theo định hướng năng lực

Chúng tôi xây dựng hồ sơ học tập để đánh giá năng lực học sinh trong dạy học một chủ đề cụ thể. Chủ đề dạy học là một bài học lớn bao gồm các kĩ năng: Đọc, viết, nói và nghe. Để xây dựng hồ sơ học tập trong dạy học một chủ đề cụ thể, giáo viên không chỉ cần căn cứ vào yêu cầu cần đạt của chương trình ở mỗi lớp mà còn cần có điểm tựa là một bộ sách giáo khoa cụ thể. Vì thế, chúng tôi gợi ý xây dựng hồ sơ học tập trong dạy học

bài 1 “Tôi và các bạn” (Ngữ văn 6, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống). Ở bài học này, thể loại đọc hiểu chính là truyện đồng thoại.

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (2018), ở lớp 6 có một số yêu cầu cần đạt sau (xem Bảng 2).

Từ yêu cầu cần đạt trên, chúng tôi xây dựng bảng mô tả các mức độ người học đạt được về kĩ năng đọc, viết, nói và nghe khi học một chủ đề dưới dạng các chỉ báo. Các mức độ này được các nhà nghiên cứu mô tả dựa trên sự rút gọn thang đo nhận thức của Bloom (xem Bảng 3).

Bảng 2: Yêu cầu cần đạt ở lớp 6

Đọc	<ul style="list-style-type: none"> Nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể tác phẩm. Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại như: Cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật. Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất. Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra.
Viết	<ul style="list-style-type: none"> Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.
Nói và nghe	<ul style="list-style-type: none"> Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân, thể hiện cảm xúc và suy nghĩ về trải nghiệm đó.

Bảng 3: Bảng mô tả các mức độ người học cần đạt

Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
<ul style="list-style-type: none"> Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất. Nêu được ấn tượng chung về văn bản. Nêu được đề tài của văn bản. Xác định được nhân vật trong truyện đồng thoại. 	<ul style="list-style-type: none"> Tóm tắt được cốt truyện. Chỉ ra được các chi tiết tiêu trong văn bản. Phân tích được đặc điểm nhân vật của truyện đồng thoại. Giải thích được văn bản nào là truyện đồng thoại. 	<ul style="list-style-type: none"> Đọc hiểu được truyện đồng thoại ngoài sách giáo khoa. 	<ul style="list-style-type: none"> Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra.

Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật. - Nhận biết được truyện đồng thoại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được đặc điểm nhân vật truyện đồng thoại thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. 		
<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được mục đích viết và người đọc. - Nhận biết được yêu cầu của đề bài. - Nêu được các yêu cầu đối với kiểu bài viết kể lại một trải nghiệm theo ngôi thứ nhất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Huy động được ý tưởng cho bài viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai được bài viết tự sự (kể lại một trải nghiệm) đảm bảo các bước theo quy trình viết đã học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự chỉnh sửa được bài viết của mình và của bạn.
<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được mục đích nói và người nghe. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lập được đề cương trình bày bài nói. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tự đánh giá được bài nói của mình. - Đánh giá được bài nói của bạn theo những tiêu chí nhất định.

2.2.2. Xây dựng hồ sơ học tập

Khi xây dựng hồ sơ học tập, giáo viên cần xem xét các khía cạnh sau: Mục đích (Mục đích của việc xây dựng hồ sơ học tập là gì?), đối tượng (Ai sẽ tạo ra hồ sơ học tập?) nội dung (Hồ sơ học tập gồm những sản phẩm gì?), quy trình (Các bước trong quá trình xây dựng hồ sơ học tập là gì?), quản lí (Làm thế nào để quản lí dữ liệu trong hồ sơ học tập theo thời gian?), chia sẻ (Làm thế nào và khi nào thì hồ sơ học tập được chia sẻ với người xem?), đánh giá (Đánh giá hồ sơ học tập như thế nào?). Theo các nhà nghiên cứu, quá trình hình thành và phát triển một hồ sơ học tập thường có bốn bước: Thu thập, lựa chọn, phản ánh và chia sẻ. Trong bài viết này, chúng tôi đề xuất quy trình xây dựng hồ sơ học tập để đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh như sau:

- Giáo viên và học sinh xác định rõ mục đích của việc xây dựng hồ sơ học tập.

Giáo viên và học sinh cần hiểu rõ mục đích của việc xây dựng hồ sơ học tập. Hồ sơ học tập ở đây được sử dụng để đánh giá năng lực của học sinh khi học một chủ đề Ngữ văn tích hợp. Vì thế, hồ sơ phải tập hợp các sản phẩm học tập điển hình cho phép giáo viên, bản thân học sinh, học sinh khác, phụ huynh đánh giá được phẩm chất và năng lực học sinh. Vì thế, giáo viên cần thông báo mục đích của việc xây dựng hồ sơ học tập cho học sinh hiểu rõ. Từ đó, giáo viên và học sinh sẽ dễ dàng thống nhất lựa chọn các sản phẩm cần có trong Hồ sơ học tập.

- Giáo viên và học sinh cùng thảo luận về các sản phẩm cần có trong hồ sơ học tập.

Giáo viên và học sinh cần xác định sản phẩm nào là cần thiết để đưa vào hồ sơ học tập. Để trao đổi đi đến thống nhất, giáo viên cùng học sinh xây dựng các yêu cầu hoặc tiêu chí để lựa chọn sản phẩm cần có trong hồ sơ học tập.

- Học sinh hoàn thành sản phẩm học tập trong hồ sơ học tập.

Trong hồ sơ học tập, sản phẩm sẽ do giáo viên xây dựng để học sinh thực hiện, hoàn thành theo các nhiệm

vụ được giao (Phiếu học tập trong dạy đọc, viết, nói và nghe). Có những sản phẩm, học sinh sẽ tự thực hiện theo yêu cầu (Sơ đồ; bảng biểu tóm tắt văn bản, tổng kết bài học; bài viết phản hồi văn học; poster về tác giả, tác phẩm, nhân vật văn học; video đọc diễn cảm văn bản, thuyết trình; tranh vẽ một nhân vật, chi tiết nghệ thuật trong tác phẩm văn học; kịch bản sân khấu hóa tác phẩm văn học...). Ngoài ra, hồ sơ học tập còn bao gồm các phiếu đánh giá để học sinh tự đánh giá hồ sơ của mình và đánh giá đồng đẳng.

- Học sinh tự đánh giá hồ sơ học tập

Học sinh tự đánh giá hồ sơ học tập qua các tiêu chí đã thống nhất. Để đánh giá hồ sơ học tập cần có tiêu chí đánh giá từng sản phẩm điển hình của hồ sơ và đánh giá tổng thể hồ sơ.

- Học sinh chia sẻ, phản hồi và đánh giá đồng đẳng về hồ sơ học tập

Sự chia sẻ, phản hồi và đánh giá đồng đẳng về việc xây dựng hồ sơ học tập giúp học sinh tự phát triển năng lực. Việc này giúp cho học sinh hiểu thêm về mục tiêu và những góp ý để điều chỉnh hồ sơ học tập cho phù hợp. Giáo viên cần tạo ra một môi trường an toàn, khuyến khích học sinh cởi mở chia sẻ với người khác. Trong đánh giá đồng đẳng hồ sơ học tập, nên phản hồi về từng tiêu chí đánh giá để học sinh cải thiện hồ sơ học tập của mình và nên tránh so sánh giữa các hồ sơ và giữa học sinh với nhau.

- Giáo viên kiểm tra, đánh giá hồ sơ học tập của học sinh

Sau khi kết thúc chủ đề, giáo viên kiểm tra, đánh giá hồ sơ học tập của học sinh. Việc đánh giá giúp giáo viên hiểu được năng lực và phẩm chất của học sinh trong tiến trình học một chủ đề. Từ đó, điều chỉnh quá trình dạy học và có những hỗ trợ kịp thời cho học sinh khi học những chủ đề tiếp theo.

- Tổ chức lưu giữ Hồ sơ học tập của học sinh

Tùy thuộc vào mục đích đánh giá để sắp xếp và lưu giữ hồ sơ học tập. Có hai hình thức bảo quản, lưu giữ hồ sơ học tập của học sinh: Cách thứ nhất là lưu giữ tất cả bộ

su tập bằng giấy tại trường, để ở lớp học hoặc phòng khác tại trường. Cách thứ hai là lưu giữ trên máy tính. Mỗi cách có những ưu điểm và nhược điểm riêng. Vì thế, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh sử dụng cả hai cách.

2.3. Minh họa hồ sơ học tập dùng để đánh giá năng lực học sinh trong dạy học một chủ đề ở môn Ngữ văn

Trong bài viết này, chúng tôi gợi ý xây dựng hồ sơ học tập trong dạy học bài 1 “Tôi và các bạn” (Ngữ văn 6, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống). Mục tiêu của bài học như sau:

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại (Cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện, lời nhân vật) và người kể chuyện ngôi thứ nhất.

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩa của nhân vật.

- Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân, biết viết văn bản bảo đảm các bước.

- Kể được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.

- Nhân ái, chan hòa, khiêm tốn; trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt.

Từ bảng mô tả các mức độ người học đạt được về kỹ năng đọc, viết, nói và nghe khi học một chủ đề, từ mục tiêu của bài học, giáo viên có thể dự kiến các sản phẩm trong hồ sơ học tập. Với kỹ năng đọc có thể yêu cầu học sinh xây dựng phiếu học tập, poster về nhân vật, về truyện đồng thoại yêu thích, với kỹ năng viết có thể yêu cầu viết bài văn, với kỹ năng nói và nghe có thể yêu cầu học sinh thực hiện video nói và nghe khi kể một trải

nghiệm... Các sản phẩm này là các công cụ đánh giá các mức độ đạt được mục tiêu bài học của học sinh (Ví dụ, để đánh giá kỹ năng đọc hiểu truyện đồng thoại ngoài sách giáo khoa, giáo viên có thể yêu cầu học sinh thực hiện sản phẩm Nhật kí đọc mở rộng). Sau đây là các sản phẩm dự kiến trong hồ sơ học tập (xem Bảng 4).

Trong khuôn khổ một bài viết, chúng tôi không thể trình bày toàn bộ sản phẩm và các phiếu đánh giá trong hồ sơ học tập mà chỉ đưa ra hình ảnh ví dụ về một số sản phẩm trong hồ sơ học tập:

1/ Sản phẩm poster của học sinh giới thiệu truyện đồng thoại yêu thích (xem Hình 1).



Hình 1: Sản phẩm giới thiệu truyện đồng thoại yêu thích

2/ Rubrics được sử dụng trong đánh giá bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân (xem Bảng 5).

Rubrics trên giúp học sinh hiểu được tiêu chí trước

Bảng 4: Các sản phẩm dự kiến trong hồ sơ học tập

STT	Sản phẩm trong hồ sơ	Hình thức hoạt động
1	Phiếu học tập trong dạy học hai văn bản: Bài học đường đời đầu tiên, Nếu cậu muốn có một người bạn.	Cá nhân, nhóm
2	Sơ đồ tư duy tổng kết về đọc hiểu truyện đồng thoại.	Cá nhân
3	Bài viết phản hồi về một nhân vật truyện đồng thoại (tự chọn).	Cá nhân
4	Vẽ poster giới thiệu truyện đồng thoại yêu thích.	Nhóm
5	Bài văn kể lại một trải nghiệm (bản thảo trước và sau khi chỉnh sửa).	Cá nhân
6	Video nói và nghe kể lại một trải nghiệm.	Cá nhân
7	Tranh vẽ một chi tiết nghệ thuật trong các tác phẩm.	Cá nhân
8	Ngày kí đọc mở rộng.	Cá nhân
9	Các phiếu đánh giá (rubrics).	Cá nhân, nhóm

Bảng 5: Tiêu chí đánh giá bài văn

Tiêu chí đánh giá	Mức độ				
	Mức 5 (Xuất sắc)	Mức 4 (Giỏi)	Mức 3 (Khá)	Mức 2 (Trung bình)	Mức 1 (Yếu)
Chọn được chủ đề kể chuyện để kể	Lựa chọn được câu chuyện sâu sắc.	Lựa chọn được câu chuyện có ý nghĩa.	Lựa chọn được câu chuyện để kể.	Lựa chọn được câu chuyện để kể nhưng chưa rõ ràng.	Chưa có “chuyện” để kể.

Tiêu chí đánh giá	Mức độ				
	Mức 5 (Xuất sắc)	Mức 4 (Giỏi)	Mức 3 (Khá)	Mức 2 (Trung bình)	Mức 1 (Yếu)
Nội dung câu chuyện	Nội dung câu chuyện phong phú, hấp dẫn, các sự kiện, chi tiết rõ ràng, thuyết phục.	Nội dung câu chuyện phong phú; các sự kiện, chi tiết rõ ràng.	Nội dung câu chuyện tương đối đầy đủ; các sự kiện, chi tiết khá rõ ràng.	Nội dung câu chuyện còn sơ sài; các sự kiện chi tiết chưa rõ ràng hay vụn vặt.	Chưa rõ nội dung câu chuyện, kết tản mạn, vụn vặt; chưa có sự kiện hay chi tiết rõ ràng, cụ thể.
Tính liên kết của câu chuyện	Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục.	Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic,	Các sự kiện, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ.	Các sự kiện, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt.	Các sự kiện, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng.
Thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể	Thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể một cách thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động.	Thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể các từ ngữ phong phú, phù hợp.	Thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể bằng một số từ ngữ rõ ràng.	Thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng.	Chưa thể hiện được cảm xúc trước sự việc được kể.
Thống nhất về ngôi kể	Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện.	Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất, hầu như nhất quán trong toàn bộ câu chuyện (có thể nhầm lẫn 1 chỗ về việc dùng từ xưng hô).	Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện.	Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện.	Chưa biết dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất để kể chuyện.
Diễn đạt	Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.	Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ.	Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng.	Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt.	Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt.
Trình bày	Trình bày rõ bố cục của bài văn; sạch đẹp, không gạch xoá.	Trình bày rõ bố cục của bài văn; rõ ràng, không gạch xoá.	Trình bày bố cục của bài văn; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá.	Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; chữ viết khộc sinh học, có một vài chỗ gạch xoá.	Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá.
Sáng tạo	Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo.	Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo.	Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo.	Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo.	Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo.

khi viết bài, giúp giáo viên đánh giá bài học sinh và các em tự đánh giá bài viết của mình, đánh giá lẫn nhau.

3/ Nhật kí đọc mở rộng

Nhật kí đọc văn bản

- Tên truyện đồng thoại.....
- Tác giả..... Ngày đọc.....
- Hoàn cảnh tôi phát hiện ra văn bản là:.....
- Những ấn tượng đầu tiên của tôi về văn bản:.....
- Tôi đã huy động những chiến thuật nào trong khi đọc văn bản?

Đánh giá của tôi về văn bản:

★★★★★

4/ Rubrics đánh giá tổng kết hồ sơ học tập

Rubrics đánh giá tổng kết hồ sơ học tập sau đây được xây dựng trên các tiêu chí: Hình thức hồ sơ, nội dung hồ sơ, năng lực thực hiện hồ sơ.

Hình thức hồ sơ (2 điểm) (xem Bảng 6).

Bảng 6: Đánh giá tổng kết hồ sơ học tập

2.0	Thể hiện tính chuyên nghiệp; Đẹp; Sáng tạo; Cấu trúc khoa học; Truy cập, sử dụng dễ dàng.
1.5	Đẹp; Cấu trúc khoa học; Truy cập, sử dụng dễ dàng.
1.0	Cấu trúc khoa học; Truy cập, sử dụng dễ dàng.
0,5	Cấu trúc chưa khoa học; Chưa giúp cho việc truy cập, sử dụng dễ dàng.

Nội dung hồ sơ (4 điểm)

4.0	Phù hợp với mục tiêu; Đầy đủ các mục; Sản phẩm phong phú, đa dạng, số lượng vượt mức so với yêu cầu và tất cả có chất lượng tốt.
-----	--

3.0	Đủ các mục theo yêu cầu; Sản phẩm học tập phù hợp với mục tiêu, phong phú, đa dạng và có chất lượng tương đối.
2.0	Đủ các mục theo yêu cầu của một hồ sơ; Sản phẩm phù hợp với mục tiêu và đa số có chất lượng tốt.
1.0	Chưa đủ các mục theo yêu cầu của một hồ sơ; Có những sản phẩm chưa phù hợp với mục tiêu và có sản phẩm chất lượng chưa tốt.

Năng lực thực hiện hồ sơ (4 điểm)

4.0	Hiểu sâu sắc về hồ sơ học tập; Chủ động, sáng tạo, say mê trong việc lập kế hoạch, triển khai hồ sơ; Sử dụng hiệu quả hồ sơ để nâng cao hiệu quả học tập; Biết tự đánh giá hồ sơ; Có thể giúp các bạn khác trong nhóm, lớp triển khai và đánh giá hồ sơ.
3.0	Hiểu rõ về hồ sơ học tập; Chủ động trong việc lập kế hoạch, triển khai hồ sơ; Sử dụng hiệu quả hồ sơ để nâng cao hiệu quả học tập; Biết tự đánh giá hồ sơ; Có thể giúp các bạn khác trong nhóm, lớp triển khai và đánh giá hồ sơ.

2.0	Hiểu những điều căn bản về hồ sơ học tập; Biết lập kế hoạch, triển khai hồ sơ; Biết sử dụng hồ sơ để nâng cao hiệu quả học tập; Biết tự đánh giá hồ sơ; Đôi khi cần sự trợ giúp của giáo viên hoặc của học sinh khác trong việc tiến hành các khâu trên.
1.0	Chưa hiểu rõ về hồ sơ học tập; Cần có sự giúp đỡ của giáo viên hoặc các học sinh khác trong việc lập kế hoạch, triển khai hồ sơ, sử dụng hồ sơ để nâng cao hiệu quả học tập, tự đánh giá hồ sơ.

Tổng điểm: 10.0

3. Kết luận

Trong đánh giá thường xuyên, hồ sơ học tập giúp giáo viên có thể đánh giá học sinh trên nhiều khía cạnh khác nhau, đặc biệt là đánh giá được những thế mạnh của học sinh. Từ hồ sơ học tập, học sinh có thể tự đánh giá quá trình học tập của bản thân để phát triển năng lực. Trong bài viết này, chúng tôi xây dựng hồ sơ học tập trong đánh giá một chủ đề (bài học) trong sách giáo khoa Ngữ văn 6 của bộ Kết nối tri thức với cuộc sống. Từ đó, giáo viên có thể xây dựng hồ sơ học tập để đánh giá năng lực học sinh khi dạy học một chủ đề hoặc một chuỗi chủ đề trong dạy học môn Ngữ văn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Lăng Bình (Chủ biên), (2020), *Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [2] Phạm Đức Tài, (2019), *Xây dựng và sử dụng hồ sơ học tập trong đánh giá năng lực giải quyết vấn đề toán học của học sinh lớp 9*, Luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
- [3] Airasian P. W, (2005), *Classroom assessment: concepts and applications* (5th edition), McGraw - Hill Higher Education, USA.
- [4] *The language of literature*, (2020), California Teacher's Edition Grade 6, McDougal Littell.
- [5] Glencoe McGraw-Hill, (2020), *Literature (The Reader's Choice) World Literature*, New York.
- [6] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*.
- [7] Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), (2021), *Ngữ văn 6*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [8] Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), (2021), *Ngữ văn 6*, Sách giáo viên, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [9] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình ETEP (2020), *Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng giáo viên phổ thông cốt cán: Mô đun 3 - Kiểm tra, đánh giá học sinh trung học cơ sở theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực môn Ngữ văn*.

DEVELOPING PORTFOLIO TO ASSESS STUDENTS' COMPETENCE IN TEACHING LITERATURE

Phan Thi Hong Xuan

Email: phanhongxuan@gmail.com
Hanoi National University of Education
136 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *The article examined the concept of portfolios, types of portfolios, and the efficiency of portfolios in assessing students' competence, and thereby developing portfolios to assess students' competence of students in teaching a subject of Literature with three contents: Making tables that describe the level of competence-oriented evaluation, developing portfolios, and making examples of portfolios used to assess students' competence in teaching a subject of Literature.*

KEYWORDS: Portfolios, assessment, theme.